

Bản án số: 07/2017/KDTM-ST
Ngày 10-10-2017
*V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng và
hợp đồng thế chấp tài sản*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Hải;
2. Ông Lương Xuân Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Lệ Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 10/10/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2016/TLST – KDTM, ngày 06/10/2016 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2017/QĐ-KDTM ngày 15/9/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần CTVN; trụ sở: Đường THĐ, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Anh Q; địa chỉ: Đường HK, phường HK, quận LC, thành phố Hải Phòng; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền số 068/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 29/01/2015 của Chủ tịch Hội đồng quản trị NHCT VN “*V/v Ủy quyền thường xuyên tham gia tố tụng*”); có mặt;

- Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại HT; trụ sở: Khu Nam CB, phường SD, quận HB, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Vũ Thị L, địa chỉ cư trú: Khu Nam CB, phường SD, quận HB, thành phố Hải Phòng; là người đại diện theo pháp luật của bị đơn (Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại HB); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 26/4/2016, các bản tự khai và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày như sau:

Ngày 02/04/2012 Ngân hàng Thương mại cổ phần CTVN - Chi nhánh Lê Chân (Sau đây gọi tắt là "Ngân hàng CT") và Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại HT (Sau đây gọi tắt là "Công ty HT") ký Hợp đồng tín dụng số 01.2012/HĐTD, với hạn mức cho vay là 19.900.000.000 đồng (Mười chín tỷ chín trăm triệu đồng chẵn); mục đích cho vay là: Kinh doanh sắt thép; thời hạn cho vay cụ thể của mỗi lần giải ngân được ghi trên từng Giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 tháng; lãi suất cho vay tại thời điểm ký Hợp đồng là 18,75%/năm; mức lãi suất quá hạn bằng 50% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn; số tiền phạt chậm trả lãi được tính khi bên vay vốn để phát sinh nợ lãi quá hạn; ngoài ra hợp đồng còn thỏa thuận nội dung thu, nộp phí nếu bên vay vốn vi phạm các điều khoản đã ký trong hợp đồng.

Ngày 26/12/2012, Ngân hàng Công thương và Công ty HT đã ký Văn bản thỏa thuận sửa đổi Hợp đồng tín dụng sửa đổi Hợp đồng tín dụng số 01.2012/HĐTD ngày 02/4/2012 với nội dung chủ yếu là cơ cấu lại thời hạn trả nợ các Giấy nhận nợ còn dư nợ đến ngày 26/12/2012 và giữ nguyên các điều khoản khác của Hợp đồng tín dụng số 01.2012/HĐTD.

Giấy nhận nợ: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng đã ký Ngân hàng CT đã giải ngân theo các Giấy nhận nợ sau:

ĐVT: Đồng					
<i>STT</i>	<i>Giấy nhận nợ</i>	<i>Mục đích cho vay</i>	<i>Số tiền cho vay</i>	<i>Số nợ gốc đã trả</i>	<i>Dư nợ đến hết ngày 09/10/2017</i>
1	18/6/2012	Thanh toán sắt phế liệu	3.470.000.000	965.000.000	2.505.000.000
2	19/6/2012	Thanh toán sắt phế liệu	3.460.000.000	5.000.000	3.455.000.000
3	20/6/2012	Thanh toán sắt phế liệu	3.120.000.000	5.000.000	3.115.000.000
4	01/06/2012	Thanh toán sắt phế liệu	1.230.000.000	5.000.000	1.225.000.000
5	06/08/2012	Thanh toán sắt phế liệu	3.350.000.000	5.000.000	3.345.000.000

6	07/8/2012	Thanh toán sắt phế liệu	3.300.000.000	5.000.000	3.295.000.000
7	08/08/2012	Thanh toán sắt phế liệu	1.970.000.000	5.000.000	1.965.000.000
		Cộng	19.900.000.000	600.500.000	18.905.000.000

Tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ (Bao gồm nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi phạt quá hạn, phí vi phạm hợp đồng tín dụng) của Công ty HT bao gồm:

- Tài sản bảo đảm 1: Toàn bộ giá trị tài sản, vật kiến trúc được xây dựng trên lô đất 6.761,3 m² thuộc tờ bản đồ số 00 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB245926, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CT00108 do Giám đốc Sở Tài Nguyên và Môi Trường thừa uỷ quyền của UBND thành phố Hải Phòng cấp ngày 05/04/2010. Đăng ký chủ sở hữu Công ty HT. Hợp đồng thế chấp tài sản có số công chứng 767, quyền số 02/2010.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/6/2010 và Văn bản thoả thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 3546, quyền số 02/2011.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/8/2011 kí giữa Bên nhận thế chấp tài sản là Ngân hàng CT và bên thế chấp tài sản là Công ty HT. Tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm số 128 Ngày 17/6/2010 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất – Sở Tài nguyên và Môi trường Hải Phòng.

Các hồ sơ tài sản thế chấp kèm theo: Giấy chứng nhận đầu tư số 0212100248 do UBND thành phố Hải Phòng cấp ngày 21/01/2009 cho Công ty HT. Các hồ sơ hoàn công quyết toán, hóa đơn giá trị gia tăng.

- Tài sản bảo đảm 2: Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 312B, tờ bản đồ số 09 tại địa chỉ : Tổ dân phố 6, thị trấn An Dương, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 911481 do UBND huyện biên tài sản thi hành án số AF11022931BD ngày 22/8/2011 do Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hà Nội cấp.

Việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Công ty HT:

Từ tháng 6/2013, trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty HT đã gặp một số khó khăn, hàng hóa bán giảm giá, các đối tác chậm thanh toán, công nợ thu hồi chậm. Mặc dù Ngân hàng đã thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho các Giấy nhận nợ trên. Nhưng Công ty HT không trả được nợ gốc, lãi tiền vay, phí vi phạm đến hạn tại Ngân hàng CT.

Trong thời gian qua mặc dù Ngân hàng CT tiếp tục thường xuyên đôn đốc, làm việc trực tiếp với lãnh đạo Công ty HT, tạo điều kiện hỗ trợ cho Công ty HT với nhiều biện pháp xử lý nợ như cơ cấu tài sản bảo đảm để thanh toán trả nợ,

nhưng Công ty HT cũng chỉ trả nợ được rất ít nghĩa vụ vay vốn, không hợp tác trả nợ theo thời hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ và các biên bản làm việc với Ngân hàng CT.

Như vậy, Công ty HT đã vi phạm các cam kết trả nợ đã ký và để nợ quá hạn phát sinh từ ngày 18/6/2013 tại Ngân hàng CT.

Tổng dư nợ tính đến hết ngày 09/10/2017 của Công ty HT tại Ngân hàng CT là 34.185.283.321 đồng (Ba mươi tư tỷ, một trăm tám mươi lăm triệu, hai trăm tám mươi ba nghìn, ba trăm hai mươi một đồng).

Trong đó:

- + Nợ gốc là: 18.905.000.000 đồng
- + Nợ lãi trong hạn là: 9.807.616.833 đồng
- + Nợ lãi phạt quá hạn là: 4.745.033.949 đồng
- + Phí phạt chậm trả lãi: 727.632.539 đồng

Trong quá trình Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng thụ lý hồ sơ khởi kiện. Ngày 31/05/2016, Công ty HT đã trả nợ 228,5 triệu đồng và Ngân hàng CT đã xuất trả 1 tài sản. Cụ thể:

- + Giấy nhận nợ Chi nhánh Lê Chân đã thu nợ:

An Dương cấp cho chủ sở hữu tài sản là ông Vũ Đình H ngày 12/9/2011. Hợp đồng thế chấp tài sản có số công chứng 659.NK/11.TCTS, quyền số 03.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/10/2011 ký giữa bên nhận thế chấp tài sản là Ngân hàng CT với bên thế chấp tài sản là ông Vũ Đình H và bên vay vốn là Công ty HT. Tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm số 166 ngày 17/10/2011 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện An Dương.

- Tài sản bảo đảm 3: 01 xe ô tô con nhãn hiệu MERCEDES màu đen, sản xuất năm 2005, số máy 297231997881, số khung 67J76A480898, 05 chỗ ngồi, mang biển kiểm soát 16L-9108. Giấy đăng ký xe ô tô số 5050 ngày 10/3/2008. Đăng ký chủ sở hữu tài sản: Công ty HT. Hợp đồng thế chấp tài sản có số 01.11/TCTS ngày 20/08/2011 ký giữa bên nhận thế chấp tài sản là Ngân hàng CT và bên thế chấp tài sản là Công ty HT. Tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê

ST T	Giấy nhận nợ	Mục đích cho vay	Số tiền cho vay	Số nợ gốc đã trả	Dư nợ đến hết ngày 09/10/2017
1	18/6/2012	Thanh toán sắt phế liệu	3.470.000.000đ	965.000.000đ	2.505.000.000đ

Tài sản bảo đảm đã xuất trả cho bên thứ ba là: Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 312B, tờ bản đồ số 09 tại địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn An Dương, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 911481 do UBND Huyện An Dương cấp cho chủ sở hữu tài sản là ông Vũ Đình H ngày 12/9/2011. Hợp đồng thế chấp tài sản có số công chứng 659.NK/11.TCTS, quyền số 03.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/10/2011 kí giữa bên nhận thế chấp tài sản là Ngân hàng CT; với bên thế chấp tài sản là ông Vũ Đình H và bên vay vốn là Công ty HT. Tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm số 166 ngày 17/10/2011 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện An Dương.

Do tài sản này đã được giải chấp nên Ngân hàng rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu xử lý tỳ tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 312B, tờ bản đồ số 09 thuộc sở hữu của ông Vũ Đình H nêu trên.

Nay Ngân hàng CT đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng giải quyết các vấn đề sau:

1. Buộc Công ty HT phải trả Ngân hàng CT toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi (Bao gồm cả lãi trong hạn, lãi phạt quá hạn), phí (Bao gồm cả phí phạt chậm trả lãi và phí vi phạm Hợp đồng tín dụng) tạm tính đến hết ngày 09/10/2017 là 34.185.283.321 đồng (Ba mươi tư tỷ một trăm tám mươi lăm triệu hai trăm tám mươi ba nghìn ba trăm hai mươi một đồng).

Trong đó:

- + Nợ gốc là: 18.905.000.000 đồng
- + Nợ lãi trong hạn là: 9.807.616.833 đồng
- + Nợ lãi phạt quá hạn là: 4.745.033.949 đồng
- + Phí phạt chậm trả lãi: 727.632.539 đồng

2. Buộc Công ty HT phải tiếp tục phải trả số tiền lãi (Bao gồm cả lãi trong hạn, lãi phạt quá hạn), nợ phí (Bao gồm cả phí phạt chậm trả lãi và phí vi phạm Hợp đồng tín dụng) phát sinh kể từ ngày 10/10/2017 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng.

- Trường hợp Công ty HT không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng CT có quyền đề nghị cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, xử lý các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Cụ thể:

+ Tài sản bảo đảm 1 là: Toàn bộ giá trị tài sản, vật kiến trúc được xây dựng trên lô đất 6.761,3 m² thuộc tờ bản đồ số 00 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB245926, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CT00108 do Giám đốc Sở Tài Nguyên và Môi Trường thừa uỷ quyền của UBND Thành phố Hải Phòng cấp ngày 05/04/2010. Đăng ký chủ sở hữu Công ty HT.

+ Tài sản bảo đảm 2 là: 01 xe ô tô con nhãn hiệu MERCEDES màu đen, sản xuất năm 2005, số máy 297231997881, số khung 67J76A480898, 05 chỗ ngồi, mang biển kiểm soát 16L-9108. Giấy Đăng ký xe ô tô số 5050 ngày 10/3/2008. Đăng ký Chủ sở hữu tài sản: Công ty HT.

- Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng CT thì Công ty HT phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng CT cho đến khi tất toán khoản vay.

Trong các bản văn bản gửi Tòa án, Biên bản hòa giải, người đại diện theo pháp luật của bị đơn là bà Vũ Thị L trình bày: Bà xác nhận Công ty HT có ký kết Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp các tài sản như trình bày của đại diện Ngân hàng CT.

Công ty HT xác nhận số tiền nợ của Công ty tại Ngân hàng CT tính đến hết ngày 16/7/2017 là: 33.455.640.529 đồng (Ba mươi ba tỷ, bốn trăm năm mươi lăm triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn, năm trăm chín mươi hai đồng).

Công ty HT đề nghị Ngân hàng CT để Công ty HT trả nợ theo lộ trình như sau:

- Trước ngày 25/9/2017: Công ty HT sẽ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 566.000.000 đồng (Năm trăm sáu mươi sáu triệu đồng) và đề nghị Ngân hàng CT trừ vào số nợ gốc cho Công ty HT.

- Đối với khoản nợ còn lại, Công ty HT đề nghị được thanh toán 200.000.000 đồng/tháng (Hai trăm triệu đồng/tháng), trừ vào số nợ gốc tại Ngân hàng CT.

- Về các khoản lãi và phí chậm trả, Công ty HT đề nghị Ngân hàng miễn cho Công ty HT vì công ty gặp nhiều khó khăn.

Công ty HT sẽ chủ động bán tài sản để thanh toán nợ cho Ngân hàng CT. Đề nghị Ngân hàng CT cho Công ty HT đến hết tháng 12/2017 tự chủ động tìm khách hàng, bán các tài sản thế chấp để thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc cho Ngân hàng CT.

Đại diện VKSND quận Hồng Bàng trình bày ý kiến:

Căn cứ Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Viện Kiểm sát nhân dân kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự. Việc xác định về thẩm quyền; về quan hệ pháp luật tranh chấp; về tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; về việc thu thập chứng cứ; về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện Kiểm sát; việc cấp tổng đạt

văn bản tố tụng; người đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, căn cứ Điều 30, Điều 35, Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 299, khoản 7 Điều 323, Điều 327, Điều 351, Điều 468, Điều 688 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc Công ty HT phải trả cho Ngân hàng CT số tiền nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn; bác yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền phạt chậm trả lại; đình chỉ yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 312B, tờ bản đồ số 09 tại địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn An Dương, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 911481 do UBND huyện An Dương cấp cho chủ sở hữu tài sản là ông Vũ Đình H ngày 12/9/2011. Về án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn là Công ty HT phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập đến phiên tòa, nhưng người đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy phiên tòa lần này là phiên tòa lần thứ hai nên việc Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt đối với đương sự là người đại diện hợp pháp của Công ty HT là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản phát sinh trong hoạt động kinh doanh và có mục đích lợi nhuận theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng theo khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hiệu lực của Hợp đồng:

Về hình thức và nội dung của các hợp đồng tín dụng đều phù hợp với quy định tại Điều 398, Điều 463 Bộ luật Dân sự và Luật các Tổ chức tín dụng. Bởi vậy, các hợp đồng nêu trên có hiệu lực pháp luật.

Đối với các Hợp đồng thế chấp: Hình thức và nội dung của các hợp đồng thế chấp đều phù hợp với quy định tại các Điều 317 và 319 của Bộ luật dân sự. Hợp đồng đã được công chứng và tài sản thế chấp cũng đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Do vậy, các Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên có hiệu lực pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Công ty HT đã vay tiền của Ngân hàng CT và khi đến hạn Công ty HT đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận và cam kết trong hợp đồng mặc dù Ngân hàng CT đã nhiều lần đôn đốc. Như vậy, Công ty HT đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Ngân hàng CT không chấp nhận cho Công ty HT được miễn toàn bộ tiền lãi và trả dần tiền nợ gốc và cho rằng sau này, nếu phía Công ty HT có thiện chí trong việc trả nợ thì Ngân hàng CT sẽ xem xét, thỏa thuận, đảm bảo lợi ích cho Công ty HT trong quá trình thi hành án. Trường hợp, Công ty HT không trả được nợ thì Ngân hàng CT yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là Toàn bộ giá trị tài sản, vật kiến trúc được xây dựng trên lô đất 6.761,3 m² và 01 xe ô tô con nhãn hiệu MERCEDES của Công ty HT để thanh toán nợ.

Qua xem xét tại chỗ đối với tài sản thế chấp nêu trên, thấy rằng trong khi quản lý, sử dụng các tài sản thế chấp không có bất kỳ sự thay đổi về hiện trạng nhà đất và cũng không có sự chuyển dịch quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở trên đất cũng như quyền sở hữu tài sản đối với ô tô.

Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với quy định tại Điều 317; Điều 299; Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự. Việc tính toán các khoản tiền gốc, tiền lãi trong hạn và lãi phạt quá hạn là phù hợp với thỏa thuận, cam kết giữa các bên được quy định trong hợp đồng và phù hợp với quy định của pháp luật. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gồm: Yêu cầu Công ty HT phải trả Ngân hàng CT các khoản nợ tiền gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 09/10/2017, tổng số tiền là: 33.457.650.782 đồng (Ba mươi ba tỷ bốn trăm năm mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn bảy trăm tám mươi hai đồng). Cụ thể:

- + Nợ gốc là: 18.905.000.000 đồng
- + Nợ lãi trong hạn là: 9.807.616.833 đồng
- + Nợ lãi phạt quá hạn là: 4.745.033.949 đồng

Đối với yêu cầu về phí phạt chậm trả lãi: 727.632.539 đồng của nguyên đơn. Xét thấy thỏa thuận và yêu cầu này của nguyên đơn là trái quy định của pháp luật vì bản chất lãi suất phạt quá hạn được chấp nhận nêu trên đã là một biện pháp phạt vi phạm hợp đồng. Hội đồng xét xử không chấp nhận phạt chồng phạt, lãi chồng

lãi này nên cần bác yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả khoản phí phạt chậm trả lãi là: 727.632.539 đồng.

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là: Toàn bộ giá trị tài sản, vật kiến trúc được xây dựng trên lô đất 6.761,3 m² và 01 xe ô tô con nhãn hiệu MERCEDES của Công ty HT để đảm bảo việc thanh toán nợ theo quy định của pháp luật.

Do tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 312B, tờ bản đồ số 09 thuộc sở hữu của ông Vũ Đình H đã được giải chấp, Ngân hàng CT rút yêu cầu về việc xử lý tài sản thế chấp này. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy việc rút yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Điều 327 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên cần được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên Ngân hàng CT phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được chấp nhận. Ngân hàng Thương mại cổ phần CTVN phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 33.105.300 đồng (Ba mươi ba triệu một trăm linh lăm nghìn ba trăm đồng). Nhưng được trừ đi số tiền Ngân hàng CT đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0009166 ngày 30/9/2016 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Trả lại Ngân hàng CT số tiền án phí chênh lệch là: 35.631.700 đồng (Ba mươi năm triệu sáu trăm ba mươi một nghìn bảy trăm đồng).

Bị đơn, Công ty HT phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 141.547.650 đồng (Một trăm bốn mươi một triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm năm mươi đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30, Điều 35, Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 299, khoản 7 Điều 323, Điều 327, Điều 351, Điều 468, Điều 688 Bộ luật Dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần CTVN.

1. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại HT phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần CTVN tổng số tiền tạm tính đến ngày 09/10/2017 là: 33.457.650.782 đồng (Ba mươi ba tỷ bốn trăm năm mươi

bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn bảy trăm tám mươi hai đồng). Trong đó: Nợ gốc: 18.905.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 9.807.616.833 đồng; nợ lãi quá hạn: 4.745.033.949 đồng.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần CTVN về việc buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại HT phải thanh toán khoản tiền Phí phạt chậm trả lãi là: 727.632.539 đồng (Bảy trăm hai mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi hai ngàn năm trăm ba mươi chín đồng).

3. Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại HT không trả được khoản tiền trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần CTVN có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp gồm:

- Tài sản bảo đảm 1 là: Toàn bộ giá trị tài sản, vật kiến trúc được xây dựng trên lô đất 6.761,3 m² thuộc tờ bản đồ số 00 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB245926, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CT00108 do Giám đốc Sở Tài Nguyên và Môi Trường thừa uỷ quyền của UBND thành phố Hải Phòng cấp ngày 05/04/2010. Đăng ký chủ sở hữu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại HT.

- Tài sản bảo đảm 2 là: 01 xe ô tô con nhãn hiệu MERCEDES màu đen, sản xuất năm 2005, số máy 297231997881, số khung 67J76A480898, 05 chỗ ngồi, mang biển kiểm soát 16L-9108. Giấy Đăng ký xe ô tô số 5050 ngày 10/3/2008. Đăng ký Chủ sở hữu tài sản: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại HT.

Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp, số tiền thu được dùng để trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần CTVN còn thừa thì được trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại HT. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần CTVN thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại HT phải trả tiếp phần còn thiếu đó.

4. Đình chỉ yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 312B, tờ bản đồ số 09 tại địa chỉ: Tổ dân phố 6, TT An Dương, Huyện An Dương, TP Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 911481 do UBND Huyện An Dương cấp cho chủ sở hữu tài sản là ông Vũ Đình H ngày 12/9/2011.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần CTVN phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 33.105.300 đồng (Ba mươi ba triệu một trăm linh năm nghìn ba trăm đồng). Nhưng được trừ đi số tiền Ngân hàng CT đã nộp tạm ứng án phí theo Biên

lai thu tiền số 0009166 ngày 30/9/2016 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần CTVN số tiền án phí chênh lệch là: 35.631.700 đồng (Ba mươi năm triệu sáu trăm ba mươi một nghìn bảy trăm đồng).

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại HT phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 141.547.650 đồng (Một trăm bốn mươi một triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm năm mươi đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với bị đơn đều có quyền kháng cáo.

Đối với khoản tiền nợ gốc nêu trên, khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, Nếu người phải thi hành án dân sự không thi hành thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Trung Dũng